**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 5A TUẦN 18**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 6/1/2025 đến13/01/2025** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(6/01)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Tổng kết hoạtđộng viết về nghề mơước |  | | 2 | Toán 1 | Em vui học Toán(tiết 1) | BT 1 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1) |  | | 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2) |  | | **Chiều** | 1 | HĐTN | Đ/C Thu dạy |  | | 2 | Khoa học 1 | Đ/C Thu dạy |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (Tuần 17 - Đề A) |  | | **Ba**  **(7/01)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Em vui học Toán (tiết 2) | BT 2,3 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 3) |  | | 3 | T. Việt Tăng | Luyện tập tả người |  | | **Tư**  **(8/01)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Ôn tập chung(tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 4) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (Tuần 17 - Đề B) |  | | **Năm**  **(9/1)** | **Sáng** | 1 | Toán4 | Ôn tập chung (tiết 2) | BT 4,5,6 | | 2 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 5) |  | | 3 | Mĩ Thuật | Đ/c Hân dạy |  | | 4 | Mĩ thuật | Đ/c Hân dạy |  | | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Kiểmtra cuốikì1 |  | | 2 | LS & ĐL | Bài13.CáchmạngthángTám năm 1945 (Tiết 1) | HĐ 1 | | 3 | Thể dục | Đ/C Khiêm dạy |  | | **Sáu**  **(10/1)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Kiểm tra cuối học kì 1 | Kiểm tra cuối học kì 1 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6) |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 7) |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập vềđại từ |  | |  | **Chiều** | 1 | Khoa học | **Ôn tập cuối kì 1** |  | | 2 | Toán tăng | Luyện tập: Tỉ lệ bảnđồ |  | | 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (tháng 1) : Hỏi -đáp về nghề nghiệp  Sinh hoạt Đội |  | | **Hai**  **(13/1)** | **Sáng** | 1 | Chào cờ |  |  | | 2 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (Tuần 16 - Đề B) |  | | 3 | T. Việt tăng | Luyện tập viếtđoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội |  | | 4 | Toán tăng | Luyện tập về giải toán tỉ số phần trăm |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 18**

*Thứ hai ngày 6 tháng 1 năm 2025*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VIẾT VỀ NGHỀ MƠ ƯỚC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 18***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 17.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 18.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Trường lớp 2A nhặt được 2000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đã tổ chức kết nạp đội cho 37 em học sinh tiêu biểu khối lớp 3 vào sáng thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  **Phương hướng tuần 17:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 18.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 18.  - Khối lớp 4 chuẩn bị nội dung Hoạt động trải nghiệm cho tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 19 theo như kế hoạch đầu năm.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *-* GV giới thiệu nội dung tổng kết hoạt động Viết về nghề mơ ước.  -GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt độngvà có nhiều bài viết chất lượng tốt.  -Mời đại diện một số lớp lên chia sẻ bài viết về nghề mơ ước trước toàn trường. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe  Chia sẻ |

**(ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……………………………………………………………..………………………

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS được:

- Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan den VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều. Giấy vẽ, thước dây để đo; máy tính cầm tay để tính toán tỉ lệ

**2.HS**

- Giấy vẽ, thước dây để đo; máy tính cầm tay để tính toán tỉ lệ

-SGK, máy tính cầm tay, đo độ dài của mảnh đất nhà em đang ở

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **tính tỉ lệ độ dài của mảnh đất trên bản đồ với tỉ lệ 1: 1000**  ***\*Luật chơi:***  -Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số đo độ dài  -HS dùng máy tính cầm tay tính tỉ lệ độ dài số vừa viết trên bản đồ.  -Chia sẻ trong nhóm | -HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-**GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 3 HS đại diện 3 nhóm đố bạn trước lớp, chia sẻ cách tính VD chiều dài thửa ruộng là 50m, chiều dài thửa ruộng trên sơ đồ mặt bằng là 0,05m bằng 5cm |
|  | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh vẽ được sơ đồ mặt bằng đơn giản | |
| **\* Cách tiến hành: Hoạt động 1. Tìm hiêủ và vẽ sơ đồ mặt phẳng**  - GV giới thiệu về sơ đồ mặt bằng: Trong cuộc sống, con người thường có nhu cầu về sơ đồ mặt bằng lê hiếu rõ hơn về vị trí, kích thước của mặt băng đó và các công trình liên quan.  - GV cho HS quan sát sơ đồ mặt bằng trong sgk và giao nhiệm vụ đọc TT biết được từ sơ đồ  Mời HS chia sẻ kết quả quan sát  GV nhận xét, chốt  **1. Lập kế hoạch**  Nội dung: Lựa chọn một mặt bằng (phòng học, hành lang, vườn hoa, thư viện,...). Tìm hiểu các thông tin liên quan đến hình dạng, kích thước thực tế,...  Cách làm: Ước lượng, đo kích thước thực tế, chọn tỉ lệ bản đồ phù hợp. tính kích thước thu nhỏ và thể hiện trên sơ đồ.  Chuẩn bị: Thước đo phù hợp, máy tính cầm tay,...  - GV hướng dẫn HS chọn một mặt bằng để vẽ sơ đồ mặt bằng đơn giản như: lớp học, hành lang, phòng thư viện,...  - GV hướng dẫn HS cách thu thập thông tin. thảo luận, sử dụng máy tính để tính toán kích thước và quyết định một tỷ lệ hợp lý (chẳng hạn 1 : 50; 1 : 100,...).  **2. Tìm hiểu thực tế**  Tổ chức cho HS thực hiện tìm hiểu thực tế:  + Tìm hiểu kích thước thực tế của mặt bằng cần vẽ.  + Lựa chọn tỷ lệ bản đồ thích hợp và tính kích thước trên sơ dô.  Ví dụ: vẽ sơ đồ mặt bằng lớp học của em: có thể dùng dây đo chiều dài, chiều rộng hoặc có thể dùng cách nào khca? (đếm số viên gạch tính độ dài)  **3. Vẽ sơ đồ: Cho HS vẽ sơ đồ theo nhóm 4**  Mỗi nhóm vẽ sơ đồ mặt bằng của nhóm mình.  **4. Báo cáo kết quá**  Mời đại diện nhóm thuyết trình về sơ đồ của nhóm mình.  GV nhận xét  **5. Suy ngẫm, trao đổi**  Cho HS suy ngẫm lại quá trình đã làm và rút ra cách thực hiện cho hiệu quả. những kinh nghiệm vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện, những lưu ý khi vẽ sơ đồ. | - HS quan sát sơ đồ mặt bằng trong SGK. HS thảo luận và nói những thông tin biết được từ sơ đồ mặt bằng trong SGK.  1-2 HS nói kết quả quan sát được trước lớp  Lớp nhận xét  - HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  - HS nghe hướng dẫn  + Tìm hiểu kích thước thực tế của mặt bằng cần vẽ.  + Lựa chọn tỷ lệ bản đồ thích hợp và tính kích thước trên sơ dô.  HS thực hành vẽ theo nhóm 4 vào giấy  1-2 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét, tương tác  HS lắng nghe  HS suy ngẫm lại quá trình đã làm và rút ra cách thực hiện cho hiệu quả. những kinh nghiệm vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện, những lưu ý khi vẽ sơ đồ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2 phút)** | |
| -Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể vẽ mặt bằng nhà mình giờ sau báo cáo | + thực hành tính tỉ lệ BĐ và vẽ mặt bằng đơn giản  -HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 1**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ khoảng 95 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Tự đọc (đọc thầm) câu chuyện *Em tôi*. Hiểu diễn biến và ý nghĩa của câu chuyện: bồi dưỡng tình anh em và ý thức bảo vệ an toàn, tránh tai nạn.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc đối với văn bản đọc chọn ngoài SGK) và các CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng); máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học | - HS nêu tên các chủ điểm. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng.  - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1.Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  **2.2. *Đọc hiểu và luyện tập:***  ***HĐ1: Làm việc độc lập:***  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm câu chuyện *Em tôi* và làm vào VBT các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả đọc hiểu và làm BT:***  - KếtthúcHĐkiểmtrađọcthànhtiếngvàHTL,GVhướngdẫnHSđọcvàlàmBT:  - MờiHSđọc nốitiếp câu chuyện*Emtôi* (1 lượt)*.*  - MờimộtsốHSbáocáokếtquảlàmBT.Cóthểtổchứcthigiữacáctổhoặccác nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  **Đáp án:**  + VìsaoDũnggặptainạn?  + Tình yêu thương của nhân vật “tôi” dành cho em được thể hiện qua những chitiếtnào?  + Câuchuyệnnhắcnhởemđiềugìvềviệcbảovệantoànchobảnthânvàcác em nhỏ?  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - Liên hệ, giáo dục HS phải biết yêu thương em nhỏ và nên học bơi. | - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm và vào VBT.  - 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện.  + VìDũngbắtchướcanh,mộtmìnhrabờaobắtchâu chấu, bị ngã xuống ao.  + Nhânvật“tôi”luônnhườngnhịnem;khinghetinembịtainạn,“tôi” hốthoảngchạyđếntrạmytế;bócquýtchoem;vừathươngemvừaânhận;hứaxin mẹ cho em đi học bơi cùng.  + Không ra bờ ao và không dẫn em ra bờ ao chơi. Nên học bơi để biết bơi, đề phòng tai nạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Chia sẻ với các bạn mình nắm được điều gì qua tiết học hôm nay.  -Nhận xét,nhắcnhữngHSkiểmtrađọcthànhtiếngchưađạtchuẩnbịđểkiểmtralại vào buổi sau. | - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.........................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT 2**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.

- Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi chuyền bóng. Cách chơi: vừa nghe một bài hát vừa chuyền bóng, bài hát dừng ở HS nào thì HS đó kể tên một bài đọc đã học..  - GV giới thiệu bài học. | - HS chơi trò chơi |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  Mục tiêu: - Đánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.  - Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. | |
| Cách tiến hành:  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kĩ năng đọc rèn luyện thêm.  ***2.2. Luyện viết:*** *(Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học)*  **BT1:** Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật mà em thích trong những câu chuyện em đã học ở HKI.  - Yêu cầu HS đọc thầm gợi ý.  - TrongkhichờđếnlượtkiểmtrađọcthànhtiếngvàHTL,mỗiHStựđọcthầmvà làm BT viết trong SGK.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.  -Cho HS trưng bày đoạn văn theo nhóm.  - Gọi vài HS trình bày đoạn văn của mình trước lớp.  - Gọi một số HS nhận xét.  - GVnêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS đọc thầm SGK.  - Làm cá nhân.  - HS trưng bày đoạn văn của mình trước lớp (Kĩ thuật phòng tranh).  - HS trong lớp tham quan, nhận xét, bình chọn đoạn viết hay.  -1-2 HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| + Khi viết đoạn văn nhận xét về nhân vật văn học, em cần chú ý điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - GVnhắcnhữngHSkiểmtrađọcthànhtiếngchưađạtchuẩnbịđểkiểmtralại vào buổi sau. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.....................................................................

**Buổi chiều TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 17- đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đã học về các phép tính với số thập phân; cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..; cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Điền vào chỗ trống cho thích hợp*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách tìm độ dài thực tế và độ dài trên bản đồ.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại cách tìm độ dài thực tế và độ dài trên bản đồ.  **Bài 2:***Đặt tính rồi tính*  *137,52 + 215,39 2205 : 3,6*  *646,844 – 241,318 13,312 : 3,2*  *306 : 45 156,23 x 3,1*  - HS đọc đề  - HS nhắc lại các bước thực hiện phép tính với mỗi phép tính  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:***Tính nhẩm*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại quy tắc nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,..; và nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...;  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..; và cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...;  **Bài 4:** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm*  - HS đọc đề  - GV cho HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số và cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS nêu lại  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu, nhắc lại các bước thực hiện.  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nhắc lại quy tắc  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nhắc lại  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS được:

- Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.

- Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan den VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều, máy tính cầm tay

**2.HS**

- SGK Bài vẽ từ tiết 1; máy tính cầm tay, số đo chiều cao của bố và mẹ

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức cho 2-3 nhóm HS chia sẻ bài vẽ sơ đồ mặt bằng của nhóm mình ở tiết 1để khởi động tiết học. | -HS cả lớp theo dõi lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (tiếp theo) (25 phút)**  **\* Mục tiêu**:  - Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  *\* Hoạt động 2. Sử dụng máy tính cầm tay*  \*Mục tiêu  -Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính chiều cao trung bình của người trưởng thành từ chiều cao của bố và mẹ  **Bài 2** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Cho HS sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính với số thập phân (cá nhân)  - Mời HS đọc kết quả tính, nêu cách tính  - GV nhận xét, khen những HS chia sẻ rõ ràng, tự tin  **Bài 3**  - Mời HS đọc nội dung bài 3  - Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách tính chiều cao trung bình của một người trưởng thành  - Mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét  - Cho HS sử dụng máy tính cầm tay để tính chiều cao của bạn Đức ở độ tuổi trưởng thành.  - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính cầm tay để tính chiều cao của chính mình ở độ tuổi trưởng thành rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.  - Cho HS chia sẻ trước lớp về chiều cao của mình lúc trưởng thành | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  - HS sử dụng máy tính cầm tay thực hành tính  - HS chia sẻ kết quả tính và cách thực hiện, lớp nhận xét  79,8 + 8,56 88,36  145,2 – 4,89 140,31  b. 352 + 189,471 541,471  75,54 x 39 1386,06  c. 90,3 x3,14 283,542  82,861 : 19,27 4,3  - 2 HS đọc bài, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi về cách tính chiều cao trung bình của một người trưởng thành  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ trước lớp, lớp tương tác  + Chiều cao của con trai bằng trung bình cộng chiều cao của bố và mẹ cộng 6cm.  + Chiều cao của con gái bằng trung bình cộng chiều cao của bố và mẹ trừ 6cm.  - HS thực hành tính chiều cao của Đức ở tuổi trưởng thành như trong ví dụ  Đổi 6cm 0,6m  (1,70 + 1,68) + 0,6 1,75(m)  - HS thực hành theo yêu cầu  - 1 HS chia sẻ: ví dụ bố cao 1,68m, mẹ cao 1,55m.6cm bằng 0,6m. Vậy chiều cao TB của em (nữ)là  (1,68+1,55):2–0,61,55 (m) |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan den VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản. | |
| ? Muốn tính chiều cao TB của bạn nam làm tn? HS trả lời – lớp nhận xét  ? Muốn tính chiều cao TB của bạn nữ làm tn? | |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Ôn tập chung**  **(\*) Củng cố, dặn dò**  - Cho HS nói về cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì?  **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  -Thông qua các hoạt thực hành đo đạc, thu thập thông tin, vẽ sơ đồ mặt bằng, HS có cơ hội được phát triên NI. tư duy và lập luận, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.  Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tưởng của nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.

- ThựchiệnđượccácBT,quađóhệthốnghoáđượckiếnthứcvềđạitừ.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn tham gia TC “Ai nhanh- Ai đúng?” - BT2).

- NL tự chủ và tự học: Lấy được VD minh hoạ cho các nhóm đại từ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi; một số thẻ từ (BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV yêu cầu HS vận độngt heo nhạc để tạo không khí hứng khởi cho tiết học.  - GV ổn định lớp học | - HS thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.  - Hệthốnghoáđượckiếnthứcvềđạitừ. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Ôntậpvềđại từ:***  ***HĐ 1: Làm việc độc lập***  -TrongkhichờđếnlượtkiểmtrađọcthànhtiếngvàHTL,mỗiHStựđọcthầmvà làm các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả làm bài tập***  - KếtthúcHĐkiểmtrađọcthànhtiếngvàHTL,GVhướngdẫnHSchữaBT.  **BT1:** Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV chia 3 nhóm:  + Nhóm 1: Đại từ xưng hô  + Nhóm 2: Đại từ nghi vấn  + Nhóm 3: Đại từ thay thế  - GV nêu luật chơi: Lần lượt từng HS trong nhóm lên bảng viết đại từ tìm được. Khi HS1 về chỗ -> HS2 mới được lên bảng viết. MỗiHSchỉcầnnêuđược1đạitừởmỗinhóm.  - GV lưu ý HS không nêu lại đại từ bạn cùng nhóm đã nêu.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **BT2:** Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng? ”  - GV chia 2 nhóm, phổ biến luật chơi.  - GV đưa các thẻ từ, yêu cầu HS xếp vào nhóm thích hợp.  - GV+HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ->Chốt đáp án đúng:  **Danhtừchỉquanhệthânthuộc:***ông*,*dì*,*chú*,*cháu*,*anh*,*em*.  **Danhtừchỉ mộtsốchứcchứcvụ,nghềnghiệp:***giámđốc*,*thầy*(*thầygiáo*),*cô*(*côgiáo*),*bácsĩ.*  -Khuyến khích HS tìm thêm các từ cho mỗi nhóm. | - HS thực hiện.  -HS đọc thầm và làm cá nhân các BT1,2 (SGK).  - Lắng nghe  - Tham gia chơi theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe.  - Mỗi nhóm cử 5 HS tham gia chơi.  -HS tìm thêm. VD: Nhóm 1: DT chỉ quan hệ thân thuộc: bố, mẹ, cô, bác, chị, bạn, …  Nhóm 2: DT chỉ nghề nghiệp, chức vụ: kĩ sư, giáo sư, nhà văn, … |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Chia sẻ những điều em biết sau tiết học.  -Nhận xét, dặn dò. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả người, ôn tập câu chủ đề mở đoạn trong bài văn tả người.

- Nhận biết cái hay khi sử dụng biện pháp tu từ khi viết văn.

- Rèn kĩ năng quan sát trong văn tả người.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ, Trách nhiệm: có tinh thần tự giác học tập

**3. Phẩm chất:**

- HS đoàn kết, hòa nhã, cởi mở với bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV:

+ Phiếu bài tập : Đoạn văn BT1

- HS: SGK, những ghi chép kết quả quan sát ,vở TLV

**III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các  câu hỏi sau:  + Bài văn tả người gồm có mấy phần ?  + Nội dung từng phần ?  + Nêu cấu tạo của bài văn tả người.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của bài  **B. Thực hành.**  **Bài 1**: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.  Trong cuộc họp các chủ nhiệm hợp tác xã toàn huyện, ai cũng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tươi tắn, rạng rỡ của Seo Mẩy. Mấy năm trước, Seo Mẩy còn là một cô bé gầy còm, tóc ngắn như lông chim câu, hay vác cái ống bương nước từ suối về nhà... Giờ thì Seo Mẩy đã khác hẳn cô bé vác ống bương nước hồi nào. Cô dong dỏng, mảnh dẻ như thân cây trúc. Khuôn mặt cô trắng hồng, thon thon như hình chiếc lá khoai nước. Đôi mắt cô sáng, lóng lánh như mắt chim rừng, nhìn ai cũng tươi cười, hoan hỉ.  Theo Ma Văn Kháng  a. Câu mở đoạn nói gì?  b. Các câu trong đoạn có mối quan hệ như thế nào với câu mở đoạn?  c. Đoạn văn có những hình ảnh so sánh nào?  **-** GV gợi ý: yêu cầu HS nhớ lại kiến thức về câu mở đoạn đã học từ lớp 4.  **Bài 2:** Em hãy quan sát một bạn trong lớp và ghi lại kết quả quan sát của mình.  - GV gợi ý dẫn dắt HS: Khi quan sát các em hãy tìm ra những đặc điểm về ngoại hình, hình dáng, hoạt động hay thói quen, phẩm chất riêng biệt của bạn.  - GV và cả lớp nhận xét, đánh giá.  **C. Vận dụng:**  - Yêu cầu học sinh về nhà quan sát một người thân hay hàng xóm bất kì, viết lại quan sát của em vào vở. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc đoạn văn nhiều lần.  - Câu mở đoạn nói khái quát vẻ đẹp của Seo Mẩy: tươi tắn, rạng rỡ.  - Các câu trong đoạn làm rõ, chi tiết về vẻ đẹ tươi tắn, rạng rỡ đã được nhắc ở câu mở đoạn: dong dỏng, mảnh dẻ, trắng hồng, thon thon, mắt lóng lánh...  - tóc ngắn như lông chim câu, dong dỏng, mảnh dẻ như thân cây trúc, khuôn mặt cô trắng hồng, thon thon như hình chiếc lá khoai nước, đôi mắt cô sáng, lóng lánh như mắt chim rừng.  - HS quan sát, viết vào vở.  - HS chia sẻ với cả lớp |

**Điều chỉnh - Bổ sung sau tiết học (nếu có)**

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 8tháng 1 năm 2025*

***Buổi chiều*TIẾT 1: TOÁN**

**ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đã học về đọc, viết, so sánh, tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.

- Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (3 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi “Đô bạn" theo nhóm 4. HS viết một số bất kì rồi mời bạn nói các thông tin gợi lên từ con số đó. Chẳng hạn: 0,25 liên quan đến các thông tin là  ; hoặc 25%, ,... | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một số bất kì đã học rồi đố bạn nói các thông tin gợi lên từ các con số đó |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (27 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng đã học về đọc, viết, so sánh, tính toán với các số thập phân | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** Đọc yêu cầu bài tập  Cho HS thực hiện cá nhân, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách thực hiện tửng dạng bài. Giải thích tại sao chọn đáp án đó.  Mời 1 số HS chia sẻ trước lớp  GV nhận xét chốt kết quả đúng  **Bài 3:** Đọc yêu cầu bài tập  GV nhắc HS đọc kỹ nội dung bài tập, tóm tắt để hiểu các thông tin đã cho, thông tin phải tìm.  GV chốt bài HS làm đúng | - 1HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  HS thực hiện cá nhân, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách thực hiện tửng dạng bài.  - HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét, tương tác  a. D. 8 061 409 b. C. 5/1000  c. D. 0,8 d. D  e. B. 2,4kg g. B. h. C. 8000m2  - 1 HS đọc bài  - HS tóm tắt và giải bài toán vào vở, 1 HS lên bảng làm, lớp nhận xét  *Bài giải*  Mua 1 quyển vở và 1 cái bút het so tiền  là:  64000 : 8 + 102000 : 6 = 25 000 (đồng)  Đáp số: 25 000 đồng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5:** Gọi HS đọc bài  Nhắc HS đọc kĩ nội dung bài lập để hiểu các thông tin đã cho, thông tin phải tìm.  - Cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bảng số đo, lựa chọn cỡ áo | - 1 HS đọc bài  -HS trao đổi nhóm 2 về cách chọn dựa vào bảng số đo rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi: Vòng ngực của bố bạn Nguyên là 99,3 cm. Theo em, bố bạn Nguyên nên chọn cỡ áo sơ mi 42. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia; số thập phân, tính diện tích hcn |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.

- Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu quý người thân trong gia đình và những người xung quanh), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi một trò chơi để tạo không khí hứng khởi trước khi vào tiết học.  - GV giới thiệu bài học | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.  - Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Luyện viết:*** *(Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người)*  **BT1:** Viết một đoạn của bài văn tả người theo 1 trong 2 đề sau:  a, Tả hoạt động của một cô (chú) công an mà em quý mến.  b, Tả ngoại hình của một người thân trong gia đình.  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS chọn 1 đề và viết đoạn văn theo yêu cầu của đề.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng  và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay:  - GV dành 10 phút cuối mời một số HS đọc đoạn văn các em đã viết (có thểchiếu lên màn hình, nếu có máy chiếu, màn hình); mời một số HS nhận xét.  - GVnêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn tả người.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thực hiện.  - Đọc thầm gợi ý và làm cá nhân.  -Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, đánh giá. Nêu được câu văn em thích ở bài làm của bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| + Khi viết bài văn tả người, em cần chú ý điều gì?  -Nhận xét, dặn dò. |  |

..............................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 17 - đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng giải các bài toán về tỉ lệ bản đồ; tính giá trị biểu thức; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước và giải các bài tập có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 5:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  *Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường từ A đến B đo được 56cm. Độ dài trong thực tế của quãng đường từ A đến B là:*   1. *1 000 000 cm* 2. *56 000 000 cm* 3. *56 000 cm* 4. *560 km*   - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV lưu ý HS đọc kĩ để lựa chọn ghi Đ,S  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  **Bài 6:** *Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 900 000, quãng đường Đà Nẵng – Đồng Hới là 26 cm. Tính độ dài thực tế từ Đà Nẵng đến Đồng Hới.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm độ dài thực tế.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 7:** *Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố.  **Bài 8:** *Tính:*  *a.35% của 105*  *b.40% của 60*  *c.32% của 64,32*  - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 9:** *Lớp 5B có 40 học sinh, trong đó có 15% số học sinh thích chơi cờ vua. Hỏi lớp 5B có bao nhiêu học sinh thích chơi môn thể thao này?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 10:** *Một mảnh vườn có diện tích 638 m2 người ta dành 30% diện tích đất để trồng hoa, 50% diện tích đất để trồng cây ăn quả, còn lại để trồng rau. Hỏi diện tích đất trồng rau là bao nhiêu mét vuông?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được diện tích đất trồng rau ta phải làm thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe  -HS đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu  -HS nêu  - HS làm bài  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  -HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2025***

***Buổi sáng*** **TIẾT 1: TOÁN**

**ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.

- Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỷ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (3 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1.Tính nhẩm: 574 x 0,5 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 1148 | b. 287 | c. 282 | d. 28,7 |   **2.Tính: 925 : 0,5 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 462,5 | b. 1850 | c. 1840 | d. 4625 |   **3. 2% của 100 000 đồng là ……………** |  |
| **-**GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | -HS nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (20 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 2.** Đọc yêu cầu bài tập  Cho HS lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm vào vở, kiểm tra lại các kết quả.  GV nhận xét, khen những HS làm tố | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm vào vở, nhận xét, chữa bài, kiểm tra lại các kết quả. |
| **Bài 4.** Đọc yêu cầu của bài  -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS tính toán số liền bán máy giặt theo các chương trình giảm giá và trả lời câu hỏi: | - 1 HS đọc bài  **Bài toán cho biết:**  - Một chiếc máy giặt có giá niêm yết là 7 990 000 đồng bán ở 2 cửa hàng khác nhau.  - Cửa hàng A giảm 1500 000đồng, cửa hàng B giảm 20%..  **Bài toán hỏi:**  Em sẽ chọn mua máy giặt ở cửa hàng nào? Vì sao?.  **Tóm tắt:**  Giá 1 máy giặt: 7990000 đ, cửa hàng A giảm 1500 000 đ còn ? đồng  Cửa hàng B giảm 20% còn ? đồng  Em sẽ mua maý giặt ở cửa hàng nào? vì sao?  Nếu là người mua hàng, em sẽ chọn mua máy giặt dó ở cửa hàng B vì:  + Cửa hàng A bán máy giặt với số tiền được giảm là: 1 500 000 đồng.  + Ktra hàng Bán máy giặt với số tiền được giám là:  7 990 000 X 20% = 1 598 000 (dồng)  HS chữa bài nếu sai |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỷ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 6. Gọi HS đọc bài toán  Yêu cầu HS thảo luận theo cặp để tìm hiểu bài toán nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; thống nhất cách giải, làm bài vào vở  - Mời 1 HS lên bảng làm  Gv nhận xét chung  (\*) Củng cố, (lặn dò  - Ọua bài học hôm nay, em đã học thêm được diều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, cm nhắn bạn diều gì?  (\*) Cơ hội học tập trái nghiệm và phát triền năng lực cho học sinh  - Thòng qua các hoạt động như đà nêu trong yêu cầu càn đạt, HS có cơ hội dược phát triên NI. giái quyết vấn dề toán học, NL lư duy và lập luận toán học.  Thông qua các chia SC, trao dôi nhỏm, dặt càu hói phàn biện, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học. | 1 HS đọc bài  HS thảo luận theo cặp để tìm hiểu bài toán nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì;  - HS làm bài và trình bày bài giải vào vở.  *Bài giải*  Chiêu rộng ngôi nhà cùa Dũng trong thục tê là:  0,6 X 17,5= 10,5 (m) Dáp số: 10,5 m.  - Lớp nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu thiên nhiên), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc của bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức và giới thiệu bài. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếptụcđánhgiákĩnăng đọcthànhtiếng,HTLcủa HS.  - Hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Ôn tập về kết từ:***  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT trong SGK.  - KếtthúcHĐkiểmtrađọcthànhtiếngvàHTL,GVhướngdẫnHSchữa BT.  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - Gọi HS lên bảng chữa bài ( mỗi HS chữa 1 phần)  **Đáp án:**  a, *như*, *nhưng*, *hơn* (GVlưu ý: Các từ *từng*, *không* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối. Từ *hơn* vốn là tính từ nhưng ở câu này, nó chuyển loại thành kết từ vì đứng ở vị trí của kết từ *như*.)  b, *và*, *rằng*, *của* (GV lưu ý: Các từ *đều*, *đã* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối.).  c, *nếu*, *thì* (GV lưu ý: Từ *ở* trong câu này là độngtừvìnóđứngsautừ*có*(*cóở/khôngở*),thểhiệnýkhẳngđịnhsựtồntạicủasự vậtởvịtrínhấtđịnh.Tuynhiên,cóthểchấpnhậnýkiếncủaHStiểuhọcchođólà kếttừ.Từ*cùng*khôngphảikếttừvìnókhôngcótácdụngnối.Từ*vào*vốnlàđộng từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động)  d,*với*,*mà*(GVlưuý:Từ*lên*vốnlàđộngtừnhưngở câunàyđượcchuyểnthànhphótừchỉhướnghoạtđộng.Cáctừ*ôhay*,*rồi*khôngphải kết từ vì chúng không có tác dụng nối).  **Bài 2:** Đặt một câu nói về thời tiết hôm nay ở địa phương em, trong đó có ít nhất một kết từ. Chỉ ra kết từ đó.  - Yêu cầu HS viết câu văn vào VBT và gạch dưới kết từ ở câu vừa đặt.  - Khuyến khích HS đặt được nhiều câu và viết thành đoạn văn ngắn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện đọc thầm yêu cầu BT+ làm cá nhân.  -1 HS đọc đề.  -HS lên bảng chữa bài. Cả lớp quan sát, nhận xét, đánh giá.  -Đọc yêu cầu, làm cá nhân vào VBT.  - Kiểm tra bài của bạn trong nhóm 4 (Kĩ thuật xích xe tăng) để HS có điều kiện học hỏi cách sử dụng kết từ vào đặt câu của bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| -Nêu ví dụ về vận dụngkết từ?  - Nhận xét, dặn dò HS vận dụng kết từ trong nói và viết. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**……………………………………………………..**

**Buổi chiều**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: LỊCH SỬ**  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**TIẾT 2: LỊCH SỬ**

**BÀI 13: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…), kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn:: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
* Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Làm việc theo cặp, nhóm
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan Cách mạng tháng Tám năm 1945.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát Quốc ca và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về những hiểu biết về ca khúc và Cách mạng tháng Tám năm 1945.  <https://youtu.be/gy7_kS8PJHo>  - GV gợi ý cho HS:  *+ Nhạc sĩ sáng tác Quốc ca.*  *+ Nội dung của ca khúc.*  *+ Các dịp bài hát được vang lên.*  *+ Thời gian, sự kiện, nhân vật tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.*  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS*.*  *+ Bài hát Quốc ca có tên là Tiến quân ca do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác.*  *+ Bài hát này thể hiện tinh thần yêu nước, khích lệ và tôn vinh lịch sử, truyền thống và sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam. "Tiến quân ca" đã trở thành biểu tượng quốc gia và là nguồn cảm hứng vô tận cho thế hệ sau.*  *+ Bài hát được vang lên trong những buổi lễ tết, họp, đón tiếp, hoạt động văn hóa thể thao và thậm chí trong hoạt động sinh hoạt dưới cờ của học sinh các cấp...*  *+ Nhạc sĩ Văn Cao là một trong số những nhạc sĩ viết nhạc cho cách mạng, ca ngợi tổ quốc, khơi dậy lòng yêu dân tộc. Bài hát gắn với chiến thắng Cách mạng tháng Tám năm 1945 – đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu về nhân vật, sự kiện liên quan đến cách mạng tháng Tám năm 1945. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 13: Cách mạng tháng Tám năm 1945.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Trước Tổng khởi nghĩa.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào và câu chuyện về Võ Nguyên Giáp.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành các nhóm và đánh số các nhóm chẵn lẻ.  **-** GV yêu cầu HS các nhóm đọc thông tin mục 1 SGK tr.61-64 và thực hiện nhiệm vụ chung: *Liệt kê những việc Hồ Chí Minh đã làm để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa khi ở Pác Bó, Tân Trào.*    - GV tiếp tục giao nhiệm vụ riêng cho các nhóm:  *+ Nhóm chẵn: Kể lại câu chuyện Bác Hồ về nước.*  *+ Nhóm lẻ: Kể lại câu chuyện Việc ngày chú Văn có thể làm được không?*  - GV gợi ý cho HS thực hiện kể chuyện theo Phiếu học tập   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Tên câu chuyện***   |  |  | | --- | --- | | Bối cảnh diễn ra câu chuyện ở đâu và vào thời gian nào?  ......................................  ...................................... | Ai là nhân vật chính trong câu chuyện?  ......................................  ...................................... | | Điều em ấn tượng về nhân vật trong câu chuyện là gì?  ......................................  ...................................... | Nhân vật trong câu chuyện đã có hành động/ lời nói/ suy nghĩ gì?  ......................................  ...................................... | |   *-* GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Nhiệm vụ chung: Những việc Hồ Chí Minh đã làm để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa khi ở Pác Bó, Tân Trào:*   * *Chỉ đạo xây dựng lực lượng, căn cứ địa cách mạng.* * *Cùng Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc và chủ trì Đại hội Quốc dân.* * *Gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi tổng khởi nghĩa giành chính quyền...*   *+ Nhiệm vụ của nhóm chẵn lẻ:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tên câu chuyện** | **Bối cảnh** | **Nhân vật chính** | **Hành động/lời nói/ suy nghĩ của nhân vật** | **Điều ấn tượng của HS** | | *Bác Hồ về nước* | - Thời gian: năm 1941.  - Địa điểm: cột mốc 108 trên biên giới Việt – Trung thuộc tỉnh Cao Bằng. | Bác Hồ | - Sau 8 tiếng đi đường, khoảng 12 giờ trưa Bác và đoàn về đến cột mốc 108, Cao Bằng.  - Bác lặng người đi, mắt hướng về Tổ quốc, ngắm nhìn núi rừng Cao Bằng trùng điệp. | Sự xúc động của Bác Hồ khi trở về nước sau 30 năm bôn ba khắp nước ngoài. | | *Việc này chú Văn có thể làm được không?* | - Thời gian: năm 1944.  - Địa điểm: trong một cuộc họp. | Bác Hồ và anh Văn (Võ Nguyên Giáp). | - Lòng cảm động, anh Văn thầm hứa sẽ tuyệt đối trung thành và tận tụy trước sự giao phó của Bác.  - Anh Văn trả lời Bác Hồ “Có thể được!”. | Tác phong quân sự và sự quyết tâm của anh Văn. |   - GV trình chiếu cho HS xem thêm một số hình ảnh về nơi làm việc của Bác tại Pác Bó và Tân Trào.   |  |  | | --- | --- | | *Bài thơ được Bác làm khi còn ở Pác Bó* | *Bộ bàn ghế đá nơi Bác ngồi làm việc* | | *Di tích cây đa Tân Trào* | *Tranh sơn dầu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quốc dân Đại hội (Tân Trào)* | | *Bữa cơm của Bác Hồ và các chiến sỹ ở Tân Trào trong những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp* | |   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc phần Em có biết SGK tr.62-63 và thực hiện *Kể câu chuyện về nhân vật liên quan đến Cách mạng tháng 8 năm 1945.*  - GV trình chiếu hình ảnh cho HS quan sát:   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - GV gợi ý cho HS:  *+ Câu chuyện xảy ra khi nào?*  *+ Nhân vật, sự kiện chính là ai, là gì?*  *+ Sự kiện xảy ra như thế nào?*  *+ Kết quả, ý nghĩa của sự kiện là gì?*  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án của HS:  + Anh Kim Đồng:   * *Kim Đồng (1929–1943) tên thật là Nông Văn Dền, quê ở tỉnh Cao Bằng.* * *Anh tham gia cách mạng từ sớm, làm nhiệm vụ giao liên, chuyển thư và đưa đón cán bộ cách mạng.* * *Trong một lần làm nhiệm vụ, phát hiện quân Pháp tới nơi cán bộ đang họp, anh đã đánh lạc hướng chúng để cán bộ rút về căn cứ an toàn.* * *Bị giặc truy đuổi, anh trúng đạn và hi sinh khi chỉ mới 14 tuổi. Anh chính là người Đội trưởng đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.* * GV cho HS xem video “Noi gương anh hùng Kim Đồng”   <https://youtu.be/JHYL2fwFFDk>   * *Câu chuyện về anh hùng Kim Đồng không chỉ thể hiện tình yêu nước, sự gan dạ dũng cảm mà còn là tấm gương sáng để các thế hệ các em nhỏ noi theo trong học tập, lối sống ngày nay.*   + Đại tướng Võ Nguyên Giáp:   * *Võ Nguyên Giáp quê ở Quảng Bình. Ông là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.* * *Ngày 22-12-1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay).* * *Năm 37 tuổi, Võ Nguyên Giáp trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.* * GV cho HS xem video về “Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Từ giáo viên lịch sử đến vị tướng huyền thoại thế giới”   <https://youtu.be/gItBQhQmN3k>  *Câu chuyện không chỉ ngợi ca công lao to lớn của ông đối với cách mạng, non sông mà còn cho thấy sự kính trọng, tình cảm trân quý của người dân dành cho ông – 1 vị tướng lỗi lạc của dân tộc.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  Chuẩn bị nội dung tiết 2 ( nội dung 2) | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - Các HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS đọc thông tin.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

.........................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. VBTin đề luyện tập (hoặc phiếu phô tô đề đủ phát cho từng HS).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích.  -> Giới thiệu bài:Trongtiếtnày,cácemsẽluyệntậpđểchuẩnbịchobàiđánhgiá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt.***  - GV nêu yêu cầu của BT, đề nghị HS đọc thầm bài *Ông Nguyễn Khoa Đăng*, khoanh tròn chữ cái hoặc đánh dấu  trước ý đúng (trong VBT hoặc phiếu) ở các CH 1, 2, 3.Trả lời CH 4.Viết đoạn văn theo yêu cầu của BT5.  - GVnhắc HS: Lúc đầutạmdùngbútchìđểđánhdấuhoặclàmBT.Làmbàixong,kiểmtra,ràsoátlại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - Cuốitiếthọc,GVchiếulênbảngbàilàmcủa1–2HSđểnhậnxét.  **Đáp án:**  +**Câu1**:Ýb đúng.  +**Câu2**: Ýa, d đúng.  +**Câu3**: Ýb, c, d đúng.  + **Câu 4**: Bài đọc kể 2 sự việc về ông Nguyễn Khoa Đăng. Sự việc 1 nói lên tài xử án của ông; sự việc 2 nói lên tài trị an của ông.  +**Câu5**: HStự làm. | - HStựlàmbài.  -HS quan sát, nhận xét bài làm của bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| +Hãy chia sẻ những điều em học được qua tiết học!  -Yêu cầu HS kể thêm những chuyện xử án khác của ông Nguyễn Khoa Đăng mà em biết.  - GV khen ngợi những HS tích cực đọc sách báo.  - Liên hệ để HS thấy cách phá án tài tình của ông Nguyễn Khoa Đăng thời xưa và của các chú công an thời nay.  **-** GVdặn HSchuẩn bị làmbài kiểm tra viết. | -Vài HS nêu.  -HS kể. VD : Vụ xét án kẻ hại người trồng dưa: Có người trồng dưa, đêm bị kẻ khác dùng xẻng phá huỷ, không biết thủ phạm là ai. Người chủ dưa đem việc đến kiện. Ông Đăng lập tức cho thu hết xẻng của các người trong làng và ra lệnh ai nấy biên tên vào xẻng, rồi sai người lấy lưỡi liếm vào xẻng: một cái xẻng có vị đắng. Đem tra xét, quả nhiên bắt được đứa phá huỷ dưa đấy. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết bài văn, đoạn văn.

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học (tả người) hoặc đoạn văn nêu ý kiến của em về một hiện tượng xã hội; bài viết ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. Phiếu phô tô in đềluyện tập đủ phát cho từng HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát “ Bài ca người lao động”  -> Giới thiệu bài : Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ rèn kĩ năng viết về người lao động. | - HS vận động theo bài hát. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn và các kiến thức Tiếng Việt đã học trong học kì 1 của HS. | |
| **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm thử bài kiểm tra viết để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kì 1. Cho 2 đề để học sinh lựa chọn.  - Yêu cầu của đề tương tự đề kiểm tra giữa học kì I, phù hợp với các chủ đề và kiến thức, kĩ năng HS đã học trong năm học.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Cuối tiết học, GVchiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS chủ động lựa chọ đề và làm bài. |
|  | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý khi làm bài văn tả người (đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội).  - Nhắc nhở HS rèn kĩ năng viết văn. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  -1-2 HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố khái niệm đại từ:

- Bước đầu sử dụng đại từ thay thế cho danh từ bị dùng lặp lại trong 1 đoạn văn ngắn.

- Vận dụng trong cuộc sống. Sử dụng từ ngữ linh hoạt.

**+ Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu đoạn trích bài 1, 2, 4.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Yêu cầu HS kiểm tra kiến thức đã học về đại từ.  + Gv chốt: Đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.  **2. Thực hành:**  **Bài 1.** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi  Bọn nhện chăng từ bên nọ sang bên kia đường biết bao tơ nhện. Lại thêm sừng sững giữa lối đi một anh nhện gộc. Nhìn vào các khe đá chung quanh, **tôi** thấy lủng củng những nhện là nhện. **Chúng** đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ.  Tôi cất tiếng hỏi lớn:  - Ai đứng chóp bu bọn **này**? Ra đây **ta** nói chuyện?  a) Trong số các từ in đậm, những từ nào được Dế Mèn dùng để tự xưng với người khác?  b) Trong số các từ in đậm, những từ nào dùng để thay thế cho danh từ *nhện*?  *-* GVKL: *Trong văn bản truyện thường dùng đại từ để xung hô để thể hiện thái độ của các nhân vật trong câu chuyện.*  **Bài 2**. Chọn đại từ thích hợp ***tớ, cậu, ấy, đó*** điền vào các chỗ chấm trong đoạn hội thoại sau:  - Trang à,.......thích bài hát nào?  -............thích bài "Ngày đầu tiên đi học"  - Vì sao........thích bài hát .....?  - Bởi vì khi tớ nghe bài hát ......, .......lại nhớ những kỉ niệm ngày đầu đến trường. Thế còn Linh,.....thích bài hát nào?  -.......thích bài "Tia nắng hạt mưa".  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm làm bài.  - GV chữa bài.  - Nêu tác dụng của đại từ xưng hô trong đoạn hội thoại trên?  *-* GVKL: *Trong đối thoại nên dùng các đại từ để xưng hô hay thay thế làm cho cuộc đối thoại ngắn gọn hơn và thể hiện tình cảm hơn.*  **Bài 3.** Gạch dưới cặp từ xưng hô trong hai câu sau và điền tiếp vào chỗ chấm để nhận xét về thái độ, tình cảm thể hiện qua cách dùng từng cặp từ xưng hô đó.  a) Ngươi có chạy đằng trời, ta sẽ không tha cho ngươi đâu!  - Cặp từ xưng hô thể hiện thái độ.......................  b) Trâu ơi ta bảo trâu này  Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.  - Cặp từ xưng hô thể hiện tình cảm.........  - Những đại từ xưng hô trên có tác dụng gì?  *- GVKL: Dùng các đại từ để xưng hô thể hiện thái độ, tình cảm khi giao tiếp.*  **Bài 4.** Gạch dưới danh từ đã lặp lại nhiều lần trong đoạn văn sau, tìm đại từ có thể thay thế cho danh từ đó.  *Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi tiếng gáy. Tôi biết đó là con gà trống của nhà anh Bốn Linh. Tiếng gà trống dõng dạc nhất xóm. Gà trống nhón chân từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, gà trống bỏ chạy.*  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài.  - Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn văn?  - Khi thay bằng từ ***chú*** thì em đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó? | - HS hỏi đáp về kiến thức đã học, lấy VD.  VD: Hà thích đọc truyện. Lan cũng **vậy.**  - HS đọc bài.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nối tiếp nêu đáp án.  a) tôi, ta.  b) chúng, này.  - HS trao đổi nhóm đôi, đại diện HS làm vào bảng phụ.  - Chữa bài:  + cậu; tớ; cậu; ấy; đó; tớ; cậu; tớ.  - HS nêu.  - Một cặp đóng vai lại đoạn hội thoại đó.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS nối tiếp nêu đáp án:  a) Ngươi - ta: Thể hiện thái độ trịnh thượng.  b) trâu - ta: Thể hiện tình cảm thân mật.  - HS nêu: thể hiện thái độ, tình cảm khi giao tiếp.  - HS làm bài vào vở.  - 1HS chữa bài vào bảng phụ.  + Từ lặp lại nhiều lần: Gà trống.  + Đại từ có thể thay thế: *chú.*  - Nhân hóa.  - HS nêu: biện pháp nhân hóa: gọi gà bằng chú giống như gọi người..... |

**3. Vận dụng:**

- Thế nào là đại từ?

- Dặn HS vận dụng trong giao tiếp, trong thực tế.

- Nhận xét giờ học

**Điều chỉnh - Bổ sung sau tiết học (nếu có)**

....................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập lại các chủ đề đã học, nắm vững các kiến thức cơ bạn về chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực ôn tập những kiến thức đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Vận dụng và trao đổi với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vềkiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Một số học liệu phụ vụ tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhày dân vũ để khởi động không khí vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập.  - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I. | | - Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động ôn tập.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học về chủ đề chất.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **1. Ôn tập về chủ đề Chất.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Sau khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những giọt nước nhỏ bám vào thành ống nghiệm. Thí nghiệm chứng tỏ điều gì?  **2.** Rễ cây lấy những gì từ đất?  3. Ô nhiễm đất có thể ảnh hướng đến ai?  4. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  1. Thí nghiệm chứng tỏ trong đất có nước.  2. Rễ là bộ phận chủ yếu hút chất dinh dữơng (chất khoáng, mùn), nước và không khí có trong đất.  3. Ô nhiễm đất ảnh hưởng đến đời sống sinh vật và sức khỏe của con người.  4. Sử dụng sản phẩm sinh học như túi ni lông, túi màng bọc thực phẩm có thể phân hủy; rửa đất ở những vùng có ô nhiễm mặn...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **2. Ôn tập về chủ đề Năng lượng.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp điều gì làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng để làm gì?  **3.** Con người sử dụng nguồn năng lượng được lấy từ đâu?  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng lấy từ thức ăn, đồ uống để sống, phát triển và vận động.  3. Năng lượng mà con người sử dụng được lấy từ tự nhiên hoặc do con người tạo ra.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **2. Ôn tập về chủ đề Thực vật và động vật.**  **- GV mời HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp:**  1. Hạt thường gồm những bộ phận nào?  2. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt?  3. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ?  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận nào?  5. Đến giai đoạn phát triển nào động vật sinh sản?  6. Nêu vai trò của con đực và con cái trong quá trình sinh sản?  7. Con non được hình thành bắt đầu từ đâu?  **- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS **làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp**:  1. Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây).  2. Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành.  3. Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận là: củ.  5. Đến giai đoạn trưởng thành động vật sinh sản.  6. Con đực: sản sinh ra tinh trùng, con cái: sản sinh ra trứng.  7. Tình trùng kết hợp trứng tạo hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi tiếp tục phát triển thành con non.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong chủ đề chất và năng lượng.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe về thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

LUYỆN TẬP: TỈ LỆ BẢN ĐỒ

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cách tính độ dài thật dựa vào độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ.

- Rèn kĩ năng đổi đơn vị đo cho học sinh.

- Hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trung thực, cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

- HS: Vở viết

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  + Thế nào là tỉ lệ bản đồ? Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ? Nêu cách tính độ dài thật khi biết độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ.  - Yêu cầu hs lấy ví dụ. Nhận xét bài  *Chốt: Căn cứ vào tỉ lệ bản đồ ta biết được 1 đơn vị trên bản đồ bằng bao nhiêu đơn vị thực tế* | - Một số học sinh tiếp nối nhau nêu  +Tỉ lệ bản đồ là độ dài thu nhỏ trên bản đồ có đơn vị đo là gì thì ở ngoài thực tế cũng củađơn vị đo như thế.  +Tỉ lệ bản đồ cho biết bản đồ đó được thu nhỏ lại bao nhiêu lần  - VD tỉ lệ bản đồ 1: 1000 cho biết độ dài thật gấp 1000 lần |

**2. Thực hành**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 1**: Thay dấu (?) bằng số hoặc tỉ lệ thích hợp:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tỉ lệ bản đồ | 1 : 200 | 1 : 500 | ? | | Độ dài trên bản đồ | 1 cm | ? cm | 1 cm | | Độ dài thật | ? m | 50m | 10 cm |   *Chốt: Cách tính tỉ lệ bản đồ, độ dài trên bản đồ, độ dài thật*  **Bài 2:** Chặng đua xe đạp xuyên Việt tưg Lạng Sơn đến Hà Nội dài 160 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường đó dài bao nhiêu xăng-ti-met?  - GV hướng dẫn HS làm bài  *Chốt: Vận dụng tỉ lệ bản đồ vào giải toán*  **Bài 3:**  Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 000, quãng đường từ huyện A đến huyện B đo được là 3 cm, từ huyện B đến huyện C đo được là 5 cm. Hỏi trên thực tế quãng đường từ huyện B đến huyện C dài hơn từ huyện A đến huyện B là bao nhiêu ki-lô-mét ?  - Cho học sinh làm bài vào vở  - Gọi hs chữa bài, nhận xét  *Chốt : Vận dụng tỉ lệ bản đồ vào giải toán*  **Bài 4:**Hình chữ nhật với kích thước chiều dài 5cm, rộng 3cm là hình thu nhỏ của một mảnh đất HCN trên bản đồ tỉ lệ 1 : 200  a) Tính chu vi và diện tích thật của mảnh đất đó ?  b) Tính tỉ số của chu vi hình thu nhỏ và chu vi thật của mảnh đó  c) Tính tỉ số của diện tích hình thu nhỏ và diện tích thật của mảnh đất đó  - GV hướng dẫn cho học sinh làm bài  - Gọi hs chữa bài  - Nhận xét đáp án đúng  *Chốt : Vận dụng tỉ lệ bản đồ vào giải toán.*  *-* Theo dõi, giúp đỡ hs làm bài, chấm chữa bài chốt kiến thức  **3. Vận dụng:** | - HS làm bài cá nhân vào PHT, lần lượt từng học sinh chữa bài, nhận xét.  *Bài 1:*  Cột 1: Độ dài thật 1 x 200 = 200 (cm) = 2 m  Cột 2: Đổi 50 m = 5000 cm  Độ dài trên bản đồ là:  5000 : 500 = 10 (cm)  Cột 3: Đổi 10 m = 1000 cm  Tỉ lệ bản đồ 1 : 1000 = 1/ 1000  - HS phân tích yêu cầu của bài  - HS suy nghĩ, làm bài cá nhân ra vở  - HS chữa bài  - HS nhận xét  *Bài 2*:  Đổi 160 km = 16 000 000 cm  Trên bản đồ, quãng đường đó dài số xăng-ti-mét là:  16 000 000 : 1 000 000 = 16 (cm)  Đáp số: 16 cm  *Bài 3:*Bài giải  Quãng đường từ huyện A đến huyện B là:  3 x 1000 000 = 3000 000 ( cm)  Quãng đường từ huyện B đến huyện C là:  5 x 1000 000 = 5000 000( cm)  Quãng đường từ huyện B đến huyện C dài hơn là:  5000 000 -3000 000 =2000 000 (cm)  Đổi: 2000 000 cm = 20 km  Đáp số: dài hơn: 20 km.  *Bài 4:*  - HS đọc bài toán  Bài giải  a. Chiều rộng thật của mảnh đất là :  3 x 200 = 600 (cm)  Chiều dài thật của mảnh đất là :  5 x 200 = 1000 (cm)  Chu vi mảnh đất là :  ( 1000 + 600) x 2 = 3200 (cm)  Diện tích mảnh đất là :  1000 x 600 = 600 000 ( cm2)  b. Chu vi hình thu nhỏ là :  ( 5 + 3) x 2 = 16 (cm)  Tỉ số của chu vi thu nhỏ và chu vi thật là : 16 : 3200 = =  c) Diện tích hình thu nhỏ là :  5 x 3 = 15 ( cm2)  Tỉ số của diện tích hình thu nhỏ và diện tích thật mảnh đất là :  15: 600000 = |

- Nêu ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc học sinh ôn lại bài và ôn lại các dạng toán đã học.

**Điều chỉnh - Bổ sung sau tiết học (nếu có)**

.....................................................................................................................................**...........................................................**

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

HĐTN: Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (tháng 1)

**HỎI - ĐÁP VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

-Củng cố kiến thức về nghề nghiệp trong cuộc sống.

-Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Chuông lắc hoặc chuông bấm.

**2. Học sinh:**

- Các câu hỏi, giấy, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS hát khởi động theo bài hát: *Bay vào tương lai (Âm nhạc 5)* | - HS hát theo bài hát. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  a. Mục tiêu  -Củng cố kiến thức về nghề nghiệp trong cuộc sống.  -Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.  b. Cách tiến hành | |
| - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Hỏi - đáp* về nghề nghiệp.  - GV phổ biến cách chơi như sau:  + Chia lớp thành các đội chơi;  + Lần lượt từng đội chơi đặt câu hỏi về nghề nghiệp trong cuộc sống;  + Các đội còn lại rung chuông giành quyền trả lời, đội có tín hiệu nhanh nhất sẽ được mời trả lời;  + Kết thúc các lượt chơi, đội trả lời đúng nhiều nhất là đội chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi hoặc giao cho một HS làm quản trò.  - Khuyến khích HS đặt các câu hỏi hay và cần thiết có liên quan đến nghề nghiệp.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV tổng kết hoạt động và khen ngợi cả lớp đã thể hiện tốt các hiểu biết về nghề nghiệp. | - Lắng nghe  - HS tích cực tham gia trò chơi  - Vài HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |

**PHẦN 2: SINH HOẠT ĐỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện tốt các hoạt động phong trào như "Áoấm tặng bạn" đê mừng Đảng, mừng Xuân.

- Giáo dục lòng tương thân tương ái.

**II. CÁC HOẠT ĐÔNG CHỦ YẾU:**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

2. Tuyên bố lý do – Giới thiệu chủ đề tháng 1:**“ Mừng Đảng – Mừng Xuân”**

3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần 1:

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Thực hiện phong trào: “Tấm áo tặng bạn” Phát động các lớp sao, các chi đội thực hiện kế hoạc lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn trong lớp mình cần hỗ trợ. (không tính hoạt động Tết vì người nghèo) . Báo cáo về Liên đội kết quả đã hỗ trợ được bao nhiêu bạn vào cuối tháng 4/2015. Có hình ảnh minh chứng chụp kèm theo.

- Tuyên truyền qua video với chủ đề: “ Luật trẻ em, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại, bạo lực học đường”

- Phát động các lớp Sao, các lớp chi đội chăm sóc, làm mới khu vực bồn hoa, cây cảnh lớp mình.

- Chăm sóc công trình măng non Liên đội.Phần 3: ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

Nhận xét chung về thực hiện nề nếp CTĐ tuần 18

Phần 4: Sinh hoạt theo chủ điểm

III -Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

......................................................................

Thứ hai ngày 13 tháng 1 năm 2025

*Buổi sáng* **Tiết 1: Chào cờ**

*...................................................................*

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 16 - đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng giải bài toán tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước; tỉ lệ bản đồ; sử dụng máy tính cầm tay để tính tỉ số phần trăm và giải các bài tập có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 7:** *Một tỉnh có tất cả 560 trường học, trong đó có 210 trường tiểu học. Hỏi:*  *a.Số trường tiểu học bằng bao nhiêu phần trăm so với tất cả các trường học trên địa bàn tỉnh đó?*  *b.Số trường tiểu học bằng bao nhiêu phần trăm so với các trường học còn lại?*  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV lưu ý HS đọc kĩ yêu cầu từng phần  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  **Bài 8:** *Một kết quả thống kê cho biết có 25% số học sinh của một trường học đi học bằng xe ô tô; 37,5% số học sinh của trường đi học bằng xe máy. Biết rằng, trường học đó có tất cả 696 học sinh. Hỏi:*  *a.Có bao nhiêu học sinh của trường học đó đi học bằng xe ô tô?*  *b.Có bao nhiêu học sinh của trường học đó đi học bằng xe máy?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 9:** *Ghi các số hoặc dấu phép tính, kí hiệu phần trăm vào nút bấm máy tính cầm tay dưới đây để giải bài toán sau và ghi kết quả vào chỗ chấm:*  *Lãi suất tiết kiệm của một ngân hàng là 6% kì hạn một năm. Bố của Nam muốn gửi số tiền 50 000 000 đồng tiết kiệm vào ngân hàng này. Tính số tiền lãi bố của Nam thu được sau một năm.*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  **Bài 10:** *Ghi các số hoặc dấu phép, kí hiệu phần trăm vào nút bấm máy tính cầm tay dưới đây để giải bài toán sau và ghi kết quả vào chỗ chấm:*  *Lãi suất cho vay của một ngân hàng là 0,625% với kì hạn từng tháng một. Mẹ của Duy muốn vay 50 000 000 đồng của ngân hàng này. Hỏi sau một tháng, mẹ của Duy phải trả tiền lãi cho ngân hàng đó là bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 11:** *Quan sát bản đồ dưới đây và trả lời các câu hỏi:*  *a.Tỉ lệ của bản đồ trên là bao nhiêu?*  *b.Tỉ lệ bản đồ đó cho ta biết điều gì?*  *c.Nếu độ dài trên bản đồ 1 dm thì độ dài thật tương ứng là bao nhiêu ki-lô-mét?*  *d.Nếu độ dài thật là 110 km thì độ dài tương ứng trên bản đồ là bao nhiêu đề-xi-mét?*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét.  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc, nêu cách làm  - HS nghe  - HS thực hiện  - Trình bày kq và nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc  - Học sinh trả lời  -HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

*.................................................................................................*

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ**

**MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội: nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia làm kế hoạch nhỏ.

- Biết cách viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội.

**\* Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ ( thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý, tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

**\* Phẩm chất**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác), năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HĐ1:Hoạt động khởi động: (5 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc  HS hỏi nhau về cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội  - GV chiếu lại Cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV giới thiệu bài:  **HĐ2:Hoạt động luyện tập thực hành (30 phút)**  Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia làm kế hoạch nhỏ.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GV cùng HS phân tích đề  - Đề bài yêu cầu gì?  - Về vấn đề gì?  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội?  - Mở đoạn em cần nêu những gì?  - Ý kiến của em như thế nào về việc học sinh làm kế hoạch nhỏ?  - Thân đoạn em nêu những gì?  - Làm kế hoạch nhỏ là em sẽ thực hiện những việc gì?  - Nếu không đồng ý, em hãy nêu lí do em không đồng ý với việc làm đó.  - GV dẫn dắt, hướng các em đi đến ý kiến đồng tình với sự việc trên.  - Kết đoạn em nêu những gì?  **HĐ3. Hoạt động vận dụng – trải nghiệm: ( 5 phút )**  Tổ chức cho HS sắp xếp thành đoạn văn.  GVnhận xét, cùng HS chỉnh sửa  GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS nêu  - HS ghi tên bài  - HS đọc đề bài  - HS nêu: Nêu ý kiến của em  - HS tham gia phong trào làm kế hoạch nhỏ.  - Nhiều HS nêu  - HS nêu  - Cần nên sự việc; em tán thành hay không tán thành.  - Em tán thành với việc làm kế hoạch nhỏ vì đó là hoạt động có ý nghĩa vì vừa tiết kiệm giấy vụn, đồ tái chế và phân loại được những chai lọ, lon bia, đồ nhựa có thể tái chế được lại góp được phần nhỏ bé của mình vào việc giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn hoặc xây dựng quỹ hđ cho thanh thiếu nhi.  - Đưa ra lí do giải thích cho ý kiến của mình.  - Thu gom phế liệu: giấy đã qua sử dụng, chai lọ nhựa, nhôm đã qua sử dụng, ...  - HS nêu  - Khẳng định lại ý kiến, rút ra kinh nghiệm đưa ra lời nhắn nhủ  - HS sắp xếp ý.  - HS trình bày cho nhau nghe trong nhóm bàn  - Một số HS trình bày trước lớp |

**Điều chỉnh- bổ sung sau tiết học ( nếu có )**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 4: TOÁN TĂNG**

LUYỆN TẬP VỀ GIẢI TOÁN TỈ SỐ PHẦN TRĂM

**I. Yêu cầu cần đạt** :

- Củng cố cho HS về cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Rèn kĩ năng giải toán về tỉ số phần trăm.

- Giáo dục HS ý thức tự giác, cẩn thận khi làm bài. Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

- HS: Vở viết

**III. Các hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nêu cách tính tỉ số phần trăm của 2 số  - Muốn tìm một số % của một số, ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, củng cố cho HS.  2 **. Luyện tập**  **Bài 1:** Tìm tỉ số phần trăm của  0,3 và 0,96 4,5 và 4,6  - Muốn tìm tỉ số % của hai số ta làm thế nào?  *-* Yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng chữa bài.  - GV chữa bài cho HS.  *=>GV củng cố cho HS cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.* | - HS trao đổi theo cặp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Muốn tìm tỉ số % của hai số ta tìm thương của hai số rồi nhân thương với 100, viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  - HS thực hiện làm bài, chữa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2:** Treo bảng phụ  Theo kế hoạch, trong 2 ngày chị Hà phải làm xong 32 sản phẩm. Hết ngày thứ nhất chị đã làm được 28 sản phẩm. Hết ngày thứ hai chị làm được 48 sản phẩm. Hỏi:  a) Hết ngày thứ nhất chị đã làm được bao nhiêu phần trăm kế hoạch?  b) Đến hết ngày thứ hai chị đã làm được bao nhiêu phần trăm và vượt mức kế hoạch bao nhiêu phần trăm?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài cho HS.  **=>***Củng cố cách tính tỉ số phần trăm của hai số liên quan đến toán có lời văn.*  **Bài 3:** GV treo bảng phụ  Theo kế hoạch cả năm xã Yên Mĩ phải trồng 55 000 ha rau sạch. Đến hết tháng 10 xã thực hiện được 82% kế hoạch năm. Hỏi theo kế hoạch thì xã còn phải trồng bao nhiêu ha rau sạch nữa?  - GV yêu cầu HS xác định dạng toán  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét.  **=>***Củng cố cách tính một số % của một số.*  **3. Vận dụng:**  - Nêu lại cách tính tỉ số phần trăm của 2 số?  - Tuyên dương HS có ý thức tự giác trong học tập.  - GV nhận xét tiết học . | - HS đọc đề, xác định dạng toán.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài.  Đáp án  *a, Hết ngày thứ nhất chị Hà làm được số % kế hoạch là:*  *28 : 32 = 0,87*  *0,87 = 87 %*  *b, Đến hết ngày thứ hai chị đã làm được số phần trăm là;*  *48 : 32 = 1,5*  *1,5 = 150%*  *Số phần trăm vượt mức kế hoạch là:*  *150% – 100 %= 50%*  *Đáp số: a.87%*  *b. 150%*  *Vượt mức kế hoạch 50%*  - HS đọc đề bài.  - Tìm một số % của một số.  - Tìm 1% của số đó-> Tìm một số % của số đó.  - HS làm vở, 1 HS lên bảng chữa bài.  Đáp án  *Đến hết tháng 10 xã đã trồng được số ha rau sạch là :*  *55000 : 100* x *82 = 45100 (ha)*  *Theo kế hoạch thì xã còn phải trồng số ha rau sạch nữa là:*  *55000 - 45100 = 9900 (ha)*  *Đáp số: 9900 ha*  - 2 HS nhắc lại. |

**4. Điều chỉnh - Bổ sung :**

.............................................................................................................................................

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |